

BÁO CÁO

Tổng kết kết quả triển khai thực hiện Đề án “Bảo tồn gen động, thực vật phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Kiên Giang thực hiện từ năm 2014 đến năm 2020”

Căn cứ Quyết định số 931/QĐ-UBND ngày 25/4/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc phê duyệt Đề án “Bảo tồn gen động, thực vật phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Kiên Giang thực hiện từ năm 2014 đến năm 2020” (gọi tắt là Đề án).

Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) báo cáo kết quả triển khai thực hiện Đề án như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1.1. Kết quả tuyên truyền, triển khai nhiệm vụ bảo tồn các nguồn gen

Sau khi Đề án được phê duyệt triển khai thực hiện, Sở KH&CN đã tổ chức Hội nghị triển khai Đề án đến các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng các huyện, thành phố; các trung tâm, hội, hiệp hội có liên quan; các tổ chức hoạt động KH&CN; một số doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh vào ngày 15/8/2014. Tham dự hội nghị có hơn 50 lượt đại biểu tham dự. Tại hội nghị, các nội dung của Đề án đã được triển khai cụ thể; đồng thời thống nhất việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án dưới dạng các dự án KH&CN cấp tỉnh theo đúng quy định; giao cho một số đơn vị trong tỉnh có liên quan xây dựng đề xuất, đặt hàng các đề tài, dự án KH&CN để triển khai bảo tồn nguồn gen;...

Hàng năm, Sở KH&CN tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt trung bình từ 02-03 dự án cấp tỉnh để triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện các dự án đều có lồng ghép nội dung tập huấn các quy trình kỹ thuật có liên quan, tổ chức các cuộc hội thảo phổ biến kết quả triển khai bảo tồn nguồn gen cho người dân xung quanh vùng triển khai dự án, đăng tải thông tin về hoạt động bảo tồn nguồn gen của các dự án trên các phương tiện thông tin đại chúng như: Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Kiên Giang, Trang thông tin điện tử của Sở KH&CN. Qua đó góp phần tuyên truyền đến người dân về tầm quan trọng và sự cần thiết phải triển khai bảo tồn các nguồn gen của Đề án.

Công tác giới thiệu, cung cấp các thông tin liên quan cho tổ chức, cá nhân về các nguồn gen đã thực hiện của Đề án được quan tâm triển khai trên Trang thông tin điện tử của Sở KH&CN. Các tổ chức, cá nhân quan tâm có thể truy cập để tìm hiểu thông tin, ngoài ra khi cần tìm hiểu sâu hơn về kết quả nghiên cứu có thể liên hệ trực tiếp về phòng chuyên môn của Sở để tham khảo các báo cáo của các dự án. Bên cạnh đó, mỗi dự án khi thực hiện đều có hoạt động tập huấn quy trình kỹ thuật, hội thảo tổng kết các mô hình, thông qua đó thông tin

về các nguồn gen triển khai thực hiện được phổ biến đến các cán bộ kỹ thuật địa phương và người dân vùng thực hiện của các dự án.

Kết quả đánh giá, nghiệm thu các dự án bảo tồn gen được thực hiện theo đúng quy định với sự tham gia của các nhà quản lý trong lĩnh vực, các ngành trực tiếp ứng dụng và các nhà khoa học có chuyên môn sâu trong lĩnh vực nghiên cứu. Qua đó góp phần hỗ trợ công tác bàn giao các kết quả nghiên cứu cho các ngành, các địa phương tiếp tục phổ biến và ứng dụng một cách tốt hơn và chủ động hơn.

1.2. Kết quả xây dựng mạng lưới quỹ gen

Thực hiện Công văn số 1372/UBND-KTTH ngày 18/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc đăng ký thành viên mạng lưới quỹ gen đối với 06 đơn vị trong tỉnh gồm: Ban Quản lý Khu Bảo tồn Biển Phú Quốc, Ban Quản lý rừng Hòn Đất – Kiên Hà, Trung tâm Giống Nông Lâm Ngư nghiệp, Trung tâm Khuyến nông, Trung tâm Ứng dụng và Chuyển giao công nghệ (nay là Trung tâm Khoa học, Công nghệ và Môi trường) và Vườn Quốc gia Phú Quốc; Sở KH&CN đã hướng dẫn các đơn vị lập hồ sơ đăng ký.

Tháng 10/2016, Sở KH&CN phối hợp cùng Đoàn công tác của Bộ KH&CN đã kiểm tra thực tế các đơn vị có hồ sơ đăng ký thành viên mạng lưới quỹ gen trước khi trình Bộ KH&CN xem xét, quyết định. Trên cơ sở báo cáo kết quả làm việc của Đoàn công tác, Bộ KH&CN đã có Quyết định số 3468/QĐ-BKHCN ngày 07/12/2017 công nhận Thành viên mạng lưới quỹ gen đối với 06 đơn vị nêu trên.

Ngày 19/3/2018, Sở KH&CN Kiên Giang đã có Công văn số 125/SKHCN-KH gửi đến các đơn vị đã được Bộ KH&CN công nhận Thành viên mạng lưới quỹ gen kèm theo Quyết định của Bộ KH&CN. Các Thành viên mạng lưới quỹ gen này là các đơn vị nòng cốt chủ trì, phối hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án.

1.3. Kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ bảo tồn gen

Theo Đề án, tỉnh có tổng số 83 nguồn gen tiềm năng, có giá trị; trong đó có 61 nguồn gen được xác định triển khai thực hiện đưa vào bảo tồn trong giai đoạn từ 2014 đến 2020. Trong thời gian qua, hầu hết các nhiệm vụ triển khai bảo tồn gen được thực hiện dưới dạng dự án KH&CN cấp tỉnh thông qua hình thức đặt hàng tuyển chọn. Các đơn vị chủ trì thực hiện các dự án được Hội đồng tư vấn KH&CN chuyên ngành của tỉnh xem xét, quyết định do đó chất lượng đề cương các nhiệm vụ đáp ứng yêu cầu đặt hàng của tỉnh. Tuy nhiên, mặt hạn chế là số lượng các dự án cũng như các nguồn gen triển khai mỗi năm không nhiều. Đến tháng 12/2020, tỉnh đã phê duyệt thực hiện 15 dự án cấp tỉnh để bảo tồn 35/61 nguồn gen (đạt 57,3% kế hoạch).

Đề án triển khai thuộc giai đoạn đầu của việc bảo tồn các nhiệm vụ quỹ gen do đó nội dung thực hiện chính của các nhiệm vụ là thu thập nguồn gen; nghiên cứu, xây dựng và hoàn thiện các quy trình kỹ thuật nhân giống và nuôi, trồng các đối tượng nguồn gen; triển khai mô hình bảo tồn các nguồn gen; triển

khai tập huấn các quy trình kỹ thuật và tổ chức hội thảo phổ biến các kết quả triển khai của nhiệm vụ.

Trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ đã có lòng ghép để nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật để vào công tác bảo tồn các nguồn gen; một số nguồn gen đã được triển khai nghiên cứu cơ bản, xây dựng các quy trình kỹ thuật về sản xuất giống và quy trình nuôi thương phẩm phục vụ cho các nhiệm vụ bảo tồn trong thời gian tới; triển khai đánh giá chi tiết một số nguồn gen theo các chỉ tiêu sinh học phù hợp với từng đối tượng; tư liệu hóa các nguồn gen dưới các hình thức: Phiếu điều tra, mô tả, phiếu đánh giá, tiêu bản, hình vẽ, bản đồ phân bố, ảnh,...

Đến nay, tỉnh đã triển khai bảo tồn được 27 nguồn gen thực vật và 08 nguồn gen động vật. Trong đó các nguồn gen thực vật được triển khai tập trung vào nhóm các cây có giá trị kinh tế cao, gắn với nhãn hiệu tập thể của địa phương như: Khóm Tắc Cậu, Khoai lang Bông súng, Sầu Riêng Ba Hồ, Măng cụt Hòa Thuận, Tiêu Phú Quốc, Tiêu Hà Tiên,...; các cây có giá trị dược liệu được sử dụng nhiều trong y học cổ truyền như: Mật nhân, hà thủ ô, kim thất, thiên niên kiện, dây gấm, ngọc nữ biển, nấm linh chi,...; các cây đặc trưng địa phương như: Thu hải đường, lan bầu rượu,... Đối với các nguồn gen động vật được triển khai tập trung vào nhóm các đối tượng thủy sản có giá trị kinh tế cao (cá bớp, cá ngừ, cá chạch lấu, cá thát lát) và đặc hữu của địa phương (cá trê suối Phú Quốc). Đến nay cơ bản các nguồn gen đã thực hiện xong nội dung xây dựng các quy trình kỹ thuật nhân giống và nuôi, trồng; đây là cơ sở khoa học vững chắc để triển khai bảo tồn các nguồn gen này trong giai đoạn tiếp theo là phát triển các nguồn gen phục vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Thông tin chi tiết về số lượng, địa điểm và hình thức bảo tồn các nguồn gen đã được triển khai được tổng hợp tại Phụ lục 1.

Bên cạnh đó, một số nguồn gen trong Đề án như: Bí kỳ nam, Ghẹ xanh, Vọp, Cá lười trâu U Minh Thượng, Sò huyết đã được tỉnh phê duyệt thực hiện các nghiên cứu cơ bản nhằm xây dựng các quy trình kỹ thuật sản xuất giống hoặc quy trình trồng, nuôi thương phẩm để triển khai bảo tồn, phát triển các nguồn gen trong thời gian tới. Đối với nguồn gen chó lung xoáy Phú Quốc (*Canis dingo*), một trong số những nguồn gen quý, hiếm, bản địa của tỉnh Kiên Giang đã được Bộ KH&CN phê duyệt triển khai thực hiện nhiệm vụ cấp quốc gia bảo tồn nguồn gen này.

Theo nội dung Đề án phê duyệt, các đơn vị dự kiến chủ trì thực hiện các nhiệm vụ bảo tồn gen của tỉnh là các Thành viên mạng lưới quỹ gen. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện, do yêu cầu triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo phương thức đặt hàng, tuyển chọn đơn vị chủ trì và chủ nhiệm nên có một số đơn vị ngoài tỉnh tham gia và được tuyển chọn là đơn vị chủ trì thực hiện các nhiệm vụ. Kết quả tổng hợp các thành viên mạng lưới quỹ gen đã tham gia chủ trì 07 dự án với tổng số 16 nguồn gen, cụ thể: Trung tâm Giống Nông Lâm Ngư nghiệp chủ trì 02 dự án với tổng số 07 nguồn gen; Trung tâm Khuyến nông chủ trì 04 dự án với tổng số 04 nguồn gen; Trung tâm Khoa học, Công nghệ và Môi

trường chủ trì 01 dự án với tổng số 05 nguồn gen. Còn lại, các đơn vị ngoài tỉnh đã tham gia chủ trì 08 dự án với tổng số 19 nguồn gen.

1.4. Kinh phí triển khai thực hiện

Tổng kinh phí sự nghiệp khoa học dự kiến triển khai thực hiện Đề án là 10.200.000.000 đồng. Tính đến tháng 12/2020 tổng kinh phí đã đầu tư thực hiện cho 15 nhiệm vụ là 4.542.487.000 đồng. Các nội dung chi được thực hiện theo đúng các quy định về quản lý tài chính trong thực hiện nhiệm vụ KH&CN tại tỉnh.

Hiện tại đã có một số nhiệm vụ đã được đánh giá nghiệm thu, kết thúc mô hình triển khai thực hiện tuy nhiên không có kinh phí để tiếp tục duy trì, bảo tồn và phát triển các nguồn gen.

Nhìn chung, công tác bảo tồn nguồn gen quý, hiếm, đặc hữu, có giá trị kinh tế cao của địa phương thời gian qua đã góp phần phục hồi một số nguồn gen bản địa thoát khỏi tình trạng nguy hiểm. Các nguồn gen đã và đang được bảo tồn đã góp phần tích cực trong việc duy trì, bảo tồn và khai thác có hiệu quả các nguồn gen, nhất là các nguồn gen động vật, thực vật quý, hiếm, bản địa, có giá trị kinh tế cao trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, y dược, ... góp phần phát triển các nhãn hiệu tập thể, phát triển các sản phẩm chủ lực của từng địa phương trong tỉnh và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Việc bảo tồn thành công các nguồn gen này không chỉ nhằm bảo tồn đa dạng sinh học, hướng đến khai thác các nguồn gen đặc hữu ở địa phương nhằm tạo ra sản phẩm có lợi thế cạnh tranh phục vụ tiêu dùng, xuất khẩu mà còn có ý nghĩa thiết thực giúp bảo vệ, gìn giữ các nguồn dược liệu quý cho các thế hệ mai sau. Một vài khó khăn, hạn chế trong triển khai thực hiện Đề án cần được quan tâm và tiếp tục tìm giải pháp tháo gỡ để triển khai thực hiện Đề án giai đoạn tiếp theo.

II. THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN VÀ ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ

2.1. Thuận lợi

- Nội dung bảo tồn gen được xây dựng hướng đến mục tiêu bảo vệ và phát triển bền vững các hệ sinh thái tự nhiên, bảo tồn các nguồn gen tự nhiên nguy cấp quý hiếm, các nguồn gen cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao.

- Tất cả các nguồn gen thực hiện là nguồn gen hiện hữu của địa phương, công tác khảo sát, thu thập có nhiều thuận lợi với sự hỗ trợ tích cực của các cơ quan chức năng, chính quyền địa phương cũng như sự đồng tình ủng hộ, hỗ trợ và phối hợp triển khai thực hiện của người dân.

- Một số đơn vị như: Trung tâm Giống Nông Lâm Ngư nghiệp; Trung tâm Khoa học, Công nghệ và Môi trường; Trung tâm Khuyến nông có đủ nhân lực, cơ sở vật chất đáp ứng để bảo tồn và duy trì các nguồn gen thực vật đã thực hiện sau khi dự án kết thúc như: Tiêu Phú Quốc, Tiêu Hà Tiên, Khoai lang bông súng, Sầu Riêng Ba Hồ, Măng cụt Hòa Thuận, lúa mùa một bụi lùn, khóm Tắc Cậu, nấm linh chi, nấm bào ngư, nấm mèo,...

- Đa số các nguồn gen thực hiện của Đề án đều có phân bố trong Khu Dự trữ sinh quyển Kiên Giang, nơi tập trung nhiều hệ sinh thái rừng nhiệt đới, có giá trị về bảo tồn nguồn gen rất to lớn. Với ba vùng lõi thuộc các Vườn quốc gia U Minh Thượng, Vườn quốc gia Phú Quốc và Rừng phòng hộ ven biển Hòn Đất – Kiên Hà nên rất phong phú về thành phần các loài động, thực vật, nhiều loài quý hiếm, đặc hữu có giá trị cho nghiên cứu khoa học, bảo tồn nguồn gen và phát triển kinh tế. Bên cạnh đó các khu vực này là nơi triển khai bảo tồn hầu hết các nguồn gen của Đề án.

- Ngoài các đơn vị đã được công nhận là thành viên mạng lưới gen, một số đơn vị khác cơ bản có đủ nhân lực, vật lực để tổ chức triển khai, thực hiện các nhiệm vụ bảo tồn gen cũng như lập hồ sơ để tham gia vào mạng lưới gen như: Vườn Quốc gia U Minh Thượng, Chi cục Kiểm lâm,... Bên cạnh đó, một số doanh nghiệp KH&CN, doanh nghiệp có tiềm lực cũng có thể tham gia để triển khai các nhiệm vụ của Đề án như Công ty TNHH Trần Phú (Phú Quốc), Công ty Ngọc Trai Ngọc Hiền (Phú Quốc), Công ty TNHH HPQ Phú Quốc,...

2.2. Khó khăn, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, trong quá trình triển khai thực hiện Đề án có một số khó khăn, hạn chế nhất định như:

- Một số nhiệm vụ thuộc Đề án chưa được triển khai hoặc triển khai nhưng chưa đạt theo kế hoạch đề ra:

+ Một số nguồn gen của Đề án chưa được triển khai thu thập, bảo tồn (42,7% nguồn gen) do số lượng nhiệm vụ bảo tồn gen được phê duyệt triển khai thực hiện hàng năm ít (02-03 nhiệm vụ) dưới hình thức dự án cấp tỉnh (chi tiết xem Phụ lục 2).

+ Các vườn ươm giống, vườn nuôi/trồng hình thành còn nhỏ lẻ, chưa tập trung chuyên canh cây, con quý hiếm quan trọng để lưu giữ, bảo tồn tập trung các nguồn gen cây, con quý hiếm quan trọng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, y học, khoa học môi trường.

- Chưa có cơ chế tài chính cũng như kinh phí để tiếp tục công tác duy trì, bảo tồn và phát triển đối với các nguồn gen đã được thu thập, bảo tồn sau khi nhiệm vụ được nghiệm thu. Đa số các nguồn gen mới chỉ được cấp kinh phí bảo tồn theo thời gian thực hiện nhiệm vụ, chưa có kinh phí tiếp tục duy trì và lưu giữ sau khi nhiệm vụ kết thúc. Các đơn vị chủ trì hoặc hộ dân không có đủ điều kiện để duy trì hoạt động của mô hình nếu không có gắn kết với hoạt động sản xuất, kinh doanh có liên quan đến nguồn gen.

- Một vài đơn vị là thành viên mạng lưới quỹ gen do nhân lực và năng lực nghiên cứu khoa học còn hạn chế nên hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn tổ chức chủ trì và cá nhân chủ nhiệm không đạt theo yêu cầu, do đó số chưa thể phát huy hết vai trò của mình trong thực hiện các nhiệm vụ bảo tồn nguồn gen. Tuy nhiên các đơn vị đã phối hợp của tốt với các tổ chức chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ được Hội đồng chọn trong triển khai thực hiện các nội dung bảo tồn gen, nhất là đối với các nguồn gen có phân bố tự nhiên tại đơn vị.

- Công tác điều tra, thu thập, lưu giữ, bảo tồn và duy trì các nguồn gen đã được thu thập gặp nhiều khó khăn:

+ Một số nguồn gen thực vật hiện nay rất khó thu thập ngoài tự nhiên do sự suy giảm, khai thác cạn kiệt, nhóm nghiên cứu phải đi sưu tầm lại của một số nghệ nhân sở hữu nguồn gen (thu thập được từ vùng phân bố tự nhiên trước đây); mặt khác do số lượng nguồn gen thu được ít nên không thể nhân giống bằng các phương pháp thông thường như giâm cành, chiết cành, gieo hạt,... mà phải nhân giống trực tiếp bằng phương pháp cấy mô như nguồn gen lan bầu rượu, thu hải đường,... Một số gen nấm như nấm Tràm có giá trị chưa thành công trong công tác nhân giống, còn phụ thuộc vào nguồn gen thu thập ngoài tự nhiên.

+ Do giai đoạn đầu triển khai Đề án nên chưa triển khai thực hiện đánh giá, phân tích DNA mỗi nguồn gen sau khi thu thập, cũng như tạo lập cơ sở hệ thống dữ liệu một cách đầy đủ về nguồn gen.

+ Đa số các nguồn gen động vật, đặc biệt là các loài thủy sản như cá trê suối Phú Quốc, cá bớp, cá thát lát, cá chạch lấu,... do chu kỳ sống của các loài thường ngắn, tính chất đặc thù là sống dưới nước nên khó chăm sóc và quản lý hơn động vật trên cạn, điều kiện để lưu giữ và chăm sóc, quản lý tương đối phức tạp, kinh phí cần để lưu giữ và duy trì nguồn gen cao,...

+ Các nguồn gen thực vật tuy có nhiều thuận lợi hơn trong công tác lưu giữ và duy trì so với các nguồn gen động vật nhưng cũng gặp nhiều khó khăn trong chăm sóc, quản lý khi nhiệm vụ kết thúc như bị người dân khai thác hoặc khi gặp điều kiện bất lợi về thời tiết như khô hạn, nắng nóng kéo dài thì đa số bị chết.

+ Đa phần các nguồn gen có thể được bảo tồn *in-situ* hoặc *ex-situ*, tuy nhiên có một vài nguồn gen chỉ có thể thực hiện bảo tồn *in-situ* do chúng chỉ sống được tại điều kiện tự nhiên nơi phát sinh hoặc sinh sống của nguồn gen như cây ngọc nữ biển, hoặc chưa tìm thấy được vùng phân bố tự nhiên nhưng đã được người dân phát hiện và trồng từ những năm trước đây như cây kim thất,...

+ Bảo tồn gen thực vật (chủ yếu là cây hằng niên) bằng phương pháp lưu trữ lạnh dưới trạng thái “ngủ” tuy cho phép bảo tồn số lượng giống lớn và an toàn nhưng sự đa dạng di truyền luôn bị đe dọa do không duy trì được quá trình tiến hoá trong môi trường tự nhiên.

- Nguồn nhân lực khoa học, cán bộ kỹ thuật địa phương chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác triển khai, phối hợp tư vấn, theo dõi mô hình trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

2.3. Đề xuất, kiến nghị:

- Các sở, ngành, địa phương, cơ sở bảo tồn có liên quan tiếp tục phối hợp với Sở KH&CN triển khai Đề án; nghiên cứu, đề xuất cấp thẩm quyền phương án, cơ chế tài chính cho hoạt động duy trì, bảo tồn sau khi kết thúc các dự án.

- Tỉnh quan tâm tạo điều kiện cho các cơ quan quản lý, các thành viên mạng lưới quỹ gen, các cơ sở bảo tồn nguồn gen nghiên cứu, các đơn vị chủ trì

và chủ nhiệm các nhiệm vụ bảo tồn gen được đi học tập kinh nghiệm về bảo tồn các nguồn gen động, thực vật của các địa phương khác để đẩy mạnh và thực hiện tốt hơn nữa công tác bảo tồn gen của tỉnh.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 2897/QĐ-UBND ngày 16/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Đề án Khung nhiệm vụ khoa học và công nghệ về quỹ gen cấp tỉnh thực hiện trong giai đoạn 2021-2025, trong đó tập trung giải quyết các nhiệm vụ chưa thực hiện được của Đề án giai đoạn 2014-2020 qua như: Thành lập các vườn ươm giống, vườn nuôi/trồng chuyên canh và đề xuất cơ chế tài chính để các vườn hoạt động; quy hoạch các vùng chuyên canh sản xuất các đối tượng nguồn gen phục vụ phát triển các nguồn gen; phối hợp đề xuất phương án triển khai bảo tồn, duy trì và phát triển nguồn gen khi các nhiệm vụ bảo tồn được nghiệm thu; định kỳ phối hợp tổ chức điều tra, khảo sát để bổ sung danh mục các nguồn gen bảo tồn của Đề án.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân để cùng chung tay thực hiện Đề án trong giai đoạn tiếp theo; phối hợp chặt chẽ với các doanh nghiệp để thương mại hóa các nguồn gen từ đó duy trì và phát triển bền vững các nguồn gen này; đề xuất cơ chế, chính sách ưu đãi, khuyến khích cho các tổ chức thành viên mạng lưới gen hoạt động và phát triển.

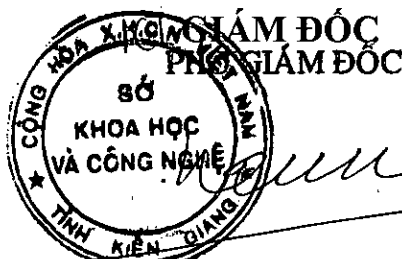
- Đẩy mạnh việc thực hiện các nhiệm vụ bảo tồn các nguồn gen, tăng số lượng nguồn gen được bảo tồn hàng năm. Tiếp tục triển khai hình thức đặt hàng tuyển chọn đơn vị một số nguồn gen, bên cạnh đó tỉnh sẽ quan tâm và triển khai thêm dưới hình thức đặt hàng chỉ định (giao trực tiếp) đơn vị chủ trì đối với một số nguồn gen có đặc điểm phân bố đặc thù hoặc tính chất đặc hữu của nguồn gen.

- Đầu tư khoa học kỹ thuật vào khâu nhân giống đảm bảo cung cấp đầy đủ và đúng giống chất lượng cho người dân để mở rộng sản xuất. Áp dụng nhiều biện pháp nhân giống, đặc biệt tích cực triển khai ứng dụng các kỹ thuật khoa học tiên tiến trong nhân giống như phương pháp nuôi cấy mô đối với những nguồn gen thực vật quý hiếm để nhân giống với số lượng nhiều; đồng thời xây dựng các quy trình kỹ thuật trồng và chăm sóc các nguồn gen để chủ động trong sản xuất.

Trên đây là báo kết quả thực hiện Đề án “Bảo tồn gen động, thực vật phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Kiên Giang thực hiện từ năm 2014 đến năm 2020”./. *fin*

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để biết);
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các tổ chức KH&CN;
- Lưu: VT, P.KH, languyet.



Nguyễn Thái Nguyên

Phục lục 1

TỔNG HỢP THÔNG TIN CÁC NGUỒN GEN ĐÃ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CỦA ĐỀ ÁN

(Tính đến tháng 12/2020)

T T	Tên nguồn gen	Đơn vị chủ trì	Kinh phí SNKH (1.000 đồng)	Số lượng bảo tồn	Vị trí bảo tồn in-situ	Vị trí bảo tồn ex-situ	QT sản xuất giống/nhân giống	QT nuôi/ trồng
A	NHÓM THỰC VẬT (27 nguồn gen)							
1	Khóm Tắc Cậu (<i>Ananas comosus</i>)	Trung tâm Giống NLNN	203.575	550 bụi	100 bụi tại ấp An Thành, xã Bình An, Châu Thành	450 bụi tại Trại Giống Nông nghiệp U Minh Thượng	Đã hoàn chỉnh	Đã hoàn chỉnh
2	Mãng cụt - Hòa Thuận (<i>Garcinia mangostana</i>)			55 cây	50 cây tại ấp Chín Ghì, xã Ngọc Hòa, Giồng Riềng	05 cây tại Trại Giống Nông nghiệp U Minh Thượng	Đã hoàn chỉnh	Đã hoàn chỉnh
3	Sầu Riêng Ba Hồ (<i>Durio zibethinus</i>)			55 cây	50 cây tại ấp Chín Ghì, xã Ngọc Hòa, Giồng Riềng	05 cây tại Trại Giống Nông nghiệp U Minh Thượng	Đã hoàn chỉnh	Đã hoàn chỉnh
4	Khoai lang Bông súng (<i>Ipomoea batatas</i>)			1.500 dây	1.000 dây tại Khu phố 6, Thị trấn Giồng Riềng	500 dây tại Trại Giống Nông nghiệp U Minh Thượng	Đã hoàn chỉnh	Đã hoàn chỉnh
5	Lúa mùa 1 bụi lùn (<i>Oryza sativa</i>)			01 kg hạt	-	01 kg hạt tại kho lạnh Trung tâm Giống Nông Lâm Ngư nghiệp	Đã hoàn chỉnh	Đã hoàn chỉnh



T T	Tên nguồn gen	Đơn vị chủ trì	Kinh phí SNKH (1.000 đồng)	Số lượng bảo tồn	Vị trí bảo tồn in-situ	Vị trí bảo tồn ex-situ	QT sản xuất giống/nhân giống	QT nuôi/ trồng
6	Tiêu Phú Quốc (<i>Piper nigrum</i>)	Trung tâm Giống Nông Lâm Ngư nghiệp	194.793	100 gốc	80 gốc tại ấp Ông Lang, xã Cửa Dương, Phú Quốc	20 gốc tại Trại Giống Nông nghiệp U Minh Thượng	Đã hoàn chỉnh	Đã hoàn chỉnh
7	Tiêu Hà Tiên (<i>Piper nigrum</i>)			100 gốc	80 gốc tại ấp Hòa Phẫu, xã Thuận Yên, Hà Tiên	20 gốc tại Trại Giống Nông nghiệp U Minh Thượng	Đã hoàn chỉnh	Đã hoàn chỉnh
8	Hồng Sim (<i>Rhodomyrtus tomentosa</i>)	Trường Đại học Nguyễn Tất Thành	122.274	0.5 ha và 100 cây con	0.5 ha tại ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc	100 cây tại Khu Xóm Mới, xã Bãi Thơm, Phú Quốc	Đã hoàn chỉnh	Đã hoàn chỉnh
9	Trầm hương (<i>Aquilaria crassna</i> Pierre)			220 cây	40 cây tại Vườn Quốc gia Phú Quốc	180 cây tại Vườn Quốc gia Phú Quốc	Đã hoàn chỉnh	Đã hoàn chỉnh
10	Mật nhân (<i>Eurycoma longifolia</i>)	Vườn Quốc gia U Minh Thượng	399.747	0.75 ha	0.5 ha tại Rừng Hòn Đất – Kiên Hà	0.25 ha tại Tái Rừng Hòn Đất – Kiên Hà	Đã hoàn chỉnh	Đã hoàn chỉnh
11	Hà thủ ô (<i>Polygonum multiflorum</i>)			0.75 ha	0.5 ha tại Rừng Hòn Đất – Kiên Hà	0.25 ha tại Tái Rừng Hòn Đất – Kiên Hà	Đã hoàn chỉnh	Đã hoàn chỉnh
12	Giảo cổ lam (<i>Gynostemma pentaphyllum</i>)			0.75 ha	0.5 ha tại Rừng Hòn Đất – Kiên Hà	0.25 ha tại Tái Rừng Hòn Đất – Kiên Hà	-	-

T T	Tên nguồn gen	Đơn vị chủ trì	Kinh phí SNKH (1.000 đồng)	Số lượng bảo tồn	Vị trí bảo tồn in-situ	Vị trí bảo tồn ex-situ	QT sản xuất giống/nhân giống	QT nuôi/ trồng
13	Tuế lược (<i>Cycas clivicola</i> subs. <i>Lutea</i>)			0.75 ha	0.5 ha tại Rừng Hòn Đất – Kiên Hà	0.25 ha tại Tàì Rừng Hòn Đất – Kiên Hà	Đã hoàn chỉnh	Đã hoàn chỉnh
14	Cây Nắp bình (<i>Nepenthes</i> <i>mirabilis</i>)			1.5 ha	01 ha tại Vườn Quốc gia U Minh Thượng	0.5 ha tại VQG U Minh Thượng	Đã hoàn chỉnh	Đã hoàn chỉnh
15	Lộc vừng (<i>Barringtonia</i> <i>asiatica</i>)	Trường ĐH Nguyễn Tất Thành	499.501	70 cây	Vườn Quốc gia Phú Quốc	Vườn Quốc gia Phú Quốc; Khu lưu niệm Quân dân y xã Thổ Sơn (Hòn Đất)	Đã hoàn chỉnh	Đã hoàn chỉnh
16	Kim thất (<i>Gynura acutifolia</i>)			20 m ²	Vườn Quốc gia Phú Quốc	Vườn Quốc gia Phú Quốc; Khu lưu niệm Quân dân y xã Thổ Sơn (Hòn Đất)	Đã hoàn chỉnh	Đã hoàn chỉnh
17	Thiên niên kiện (<i>Homalomena</i> <i>aromatica</i>)			20 cây	Vườn Quốc gia Phú Quốc	Vườn Quốc gia Phú Quốc; Khu lưu niệm Quân dân y xã Thổ Sơn (Hòn Đất)	Đã hoàn chỉnh	Đã hoàn chỉnh
18	Dây gấm (<i>Gnetum montanum</i>)			20 cây	Vườn Quốc gia Phú Quốc	Vườn Quốc gia Phú Quốc; Khu lưu niệm Quân dân y xã Thổ Sơn (Hòn Đất)	Đã hoàn chỉnh	Đã hoàn chỉnh


 SỞ
 NÔNG NGHIỆP VÀ
 PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
 KIẾN

T T	Tên nguồn gen	Đơn vị chủ trì	Kinh phí SNKH (1.000 đồng)	Số lượng bảo tồn	Vị trí bảo tồn in-situ	Vị trí bảo tồn ex-situ	QT sản xuất giống/nhân giống	QT nuôi/ trồng
19	Ngọc nữ biển (<i>Clerodendrum inerve</i>)			20 cây	Vườn Quốc gia Phú Quốc	Vườn Quốc gia Phú Quốc; Khu lưu niệm Quân dân y xã Thổ Sơn (Hòn Đất)	Đã hoàn chỉnh	Đã hoàn chỉnh
20	Thu hải đường (<i>Begonia bataiensis</i> Kew)	Trường ĐH Kiên Giang	113.375	200 cây	Tại Rừng Hòn Đất – Kiên Hà	Tại Rừng Hòn Đất – Kiên Hà	Đã hoàn chỉnh	Đã hoàn chỉnh
21	Lan bầu rượu (<i>Canlanthe kienluongensis</i>)			50 cây	-	Tại Rừng Hòn Đất – Kiên Hà	Đã hoàn chỉnh	Đã hoàn chỉnh
22	Nấm Linh chi Phú Quốc (<i>Ganoderma japonicum</i>)	Trung tâm Khoa học, Công nghệ và Môi trường	217.805	94 ống gốc; 92 bịch phôi	Vườn Quốc gia Phú Quốc	Trại thực nghiệm Khoa học và Công nghệ Mong Thọ	Đã hoàn chỉnh	Đã hoàn chỉnh
23	Nấm Tràm Phú Quốc (<i>Tylopilus felleus</i>)			-	Vườn Quốc gia Phú Quốc	Trại thực nghiệm KH&CN Mong Thọ	Thực hiện nhưng chưa thành công	-
24	Nấm bào ngư Nhật (<i>Pleurotus eryngii</i>)			10 ống gốc/tháng; 300 bịch phôi	-	Trại thực nghiệm Khoa học và Công nghệ Mong Thọ	Đã hoàn chỉnh	Đã hoàn chỉnh
25	Nấm Bào ngư trắng (<i>Pleurotus florida</i>)			10 ống gốc/tháng; 300 bịch phôi	-	Trại thực nghiệm Khoa học và Công nghệ Mong Thọ	Đã hoàn chỉnh	Đã hoàn chỉnh

T T	Tên nguồn gen	Đơn vị chủ trì	Kinh phí SNKH (1.000 đồng)	Số lượng bảo tồn	Vị trí bảo tồn in-situ	Vị trí bảo tồn ex-situ	QT sản xuất giống/nhân giống	QT nuôi/ trồng
26	Nấm Mèo (<i>Auricularia auricula-judae</i>)			10 ống gốc/tháng; 300 bịch phôi	-	Trại thực nghiệm Khoa học và Công nghệ Mong Thọ	Đã hoàn chỉnh	Đã hoàn chỉnh
27	Bí kỳ nam (<i>Hydnophytum formicarum</i> Jack)	Trường Đại học Kiên Giang	423.167	320 cây	Vườn Quốc gia Phú Quốc	Vườn Quốc gia Phú Quốc, Trường Đại học Kiên Giang và Vườn Quốc gia U Minh Thượng	Đang thực hiện	Đang thực hiện
B	ĐỘNG VẬT (08 nguồn gen)							
1	Cá Thát lát (<i>Notopterus notopterus</i>)	Trung tâm Khuyến nông	299.946	200 bố mẹ, 500 thương phẩm, 1.000 giống	-	Tại Trại Kinh 20, ấp An Hòa, xã An Minh Bắc, U Minh Thượng	Đã hoàn chỉnh	Đã hoàn chỉnh
2	Cá Trê suối (<i>Clarias gracilentus</i>)	Trung tâm Khuyến nông	175.270	500 con	-	ấp Búng Gội, xã Cửa Dương, Phú Quốc	Đã hoàn chỉnh	Đã hoàn chỉnh
3	Cáp bóp (<i>Rachycentron canadum</i>)	Trung tâm Khuyến nông	216.750	10 bố mẹ, 100 thương phẩm	-	ấp An Phú, xã Nam Du, Kiên Hải	Đã hoàn chỉnh	Đã hoàn chỉnh
4	Càng cuốc (<i>V. bengalesis nebulosa</i>)	Trường ĐH Kiên	339.514	20 con	Vườn Quốc gia Phú Quốc	Vườn Quốc gia Phú Quốc	Đã hoàn chỉnh	Đã hoàn chỉnh



T T	Tên nguồn gen	Đơn vị chủ trì	Kinh phí SNKH (1.000 đồng)	Số lượng bảo tồn	Vị trí bảo tồn in-situ	Vị trí bảo tồn ex-situ	QT sản xuất giống/nhân giống	QT nuôi/ trồng
		Giang						
5	Càng tôm (<i>Physingathus cocincinus</i>)			20 con	Vườn Quốc gia Phú Quốc	Vườn Quốc gia Phú Quốc	Đã hoàn chỉnh	Đã hoàn chỉnh
6	Cá ngựa đen (<i>Hippocampus sp.</i>)	Trường Đại học Kiên Giang	600.000	50 cặp bố mẹ, 1.000 giống	-	Trường Đại học Kiên Giang và Trại Thực nghiệm và sản xuất giống Thủy sản Ba Hòn, Kiên Lương	Đang thực hiện	Đang thực hiện
7	Cá Chạch lấu (<i>Mastacembelus favus</i>)	Trường Đại học An Giang	400.000	50 cặp bố mẹ, 1.000 giống, 140 kg thương phẩm	-	Trung tâm Khoa học, Công nghệ và Môi trường và Trại Kinh 20, ấp An Hòa, xã An Minh Bắc, U Minh Thượng	Đang thực hiện	Đang thực hiện
8	Ghẹ xanh	Trung tâm Khuyến nông	336.770	1150.000 con giống, 385 kg ghẹ thương phẩm	-	Trại Thực nghiệm và sản xuất giống Thủy sản Ba Hòn, Kiên Lương	Đang thực hiện	Đang thực hiện

Phục lục 2

**CÁC NGUỒN GEN CHƯA BẢO TỒN VÀ
NGUỒN GEN KHÔNG THỰC HIỆN TRONG THỜI GIAN TỚI**

TT	Tên nguồn gen	Bảo tồn trong thời gian tới	Ghi chú
A	THỰC VẬT (06 nguồn gen)		
1	Điều bé (<i>Ornithoboea emarginata</i>)	X	
2	Giác (<i>Cayratia trifolia</i>)		Không thực hiện bảo tồn do ngoài tự nhiên còn nhiều.
3	Thù lù (<i>Solanum nigrum</i> (cái) <i>Physalis angulata</i> (đực))		Không thực hiện bảo tồn do ngoài tự nhiên còn nhiều.
4	Dây mỏ quạ (<i>Dischidia major</i>)		Không thực hiện bảo tồn do ngoài tự nhiên còn nhiều.
5	Cây Quao (<i>Dolichandrone spathaceae</i>)		Không thực hiện bảo tồn do đã có nhiệm vụ cấp quốc gia
6	Cây Đường Đuong Phú Quốc (Chưa rõ tên khoa học)		Không thực hiện bảo tồn do ngoài tự nhiên còn nhiều.
B	ĐỘNG VẬT (20 nguồn gen)		
1	Vọp (<i>Geloina coaxans</i>)	X	
2	Cá lưỡi trâu U Minh Thượng (<i>Cynoglossus microlepis</i>)	X	
3	Sò huyết (<i>Anadara granosa</i>)	X	
4	Chó Phú Quốc (<i>Canis dingo</i>)	X	
5	Chồn hương (<i>Vivericula indica</i>)	X	
6	Heo rừng (<i>Sus scrofa</i>)	X	
7	Kỳ đà (<i>Varanus salvator</i>)	X	
8	Ong mật (<i>Apis mellifica</i>)	X	
9	Cua xanh (<i>Mithrax sculptus</i>)	X	

TT	Tên nguồn gen	Bảo tồn trong thời gian tới	Ghi chú
10	Ốc hương (<i>Babylonia areolata</i>)	X	
11	Ốc nhảy (<i>Strombus canarium</i>)	X	
12	Cá mú sao (<i>Epinephelus labriformis</i>)	X	
13	Cá mú đen (<i>E. heeberi</i>)	X	
14	Cá lóc bông (<i>Channa micropeltes</i>)	X	
15	Cá sặc rằn (<i>Trichogaster pectoralis</i>)	X	
16	Càng đước (<i>Heosemys annandalii</i>)		Không thực hiện bảo tồn do người dân hiện nay nuôi nhiều
17	Tắc kè (<i>Gekko gekko</i>)		Không thực hiện bảo tồn do Tổ chức WAR đã thực hiện
18	Rắn ri cá (<i>Homalopsis buccata</i>)		Không thực hiện bảo tồn do người dân hiện nay nuôi nhiều
19	Rắn ri voi (<i>Enhydris bocourti</i>)		Không thực hiện bảo tồn do người dân hiện nay nuôi nhiều
20	Rắn Hổ hèo (<i>Ptyas Mucosus</i>)		Không thực hiện bảo tồn do người dân hiện nay nuôi nhiều

Ghi chú: Các nguồn gen bảo tồn trong thời gian tới tiếp tục được đưa vào Đề án giai đoạn 2021-2025; các nguồn gen không thực hiện bảo tồn trong thời gian tới đã được lấy ý kiến và thống nhất của các sở, ngành, địa phương liên quan tại Công văn số 538/SKHCN-KH ngày 18/9/2020 của Sở Khoa học và Công nghệ Kiên Giang.